

Số: 98 /TB- CĐCNLNBN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
V/v lựa chọn đơn vị Tư vấn thẩm định giá

Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Nam Bộ có kế hoạch thẩm định giá vật tư thực hành, thực tập đợt 2 năm 2025 với những nội dung như sau:

1. Nội dung công việc: Thẩm định giá vật tư thực hành, thực tập đợt 2 năm 2025 (có phụ lục kèm theo)

2. Hồ sơ năng lực

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.
- Nhân sự thẩm định viên về giá của đơn vị có đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá.
- Hồ sơ chứng minh năng lực (hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng tương tự).
- Bảng báo giá cung cấp dịch vụ thẩm định giá.

3. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

- Thời gian nhận hồ sơ: trong giờ hành chính từ ngày 26/09/2025 đến 16 giờ 30 ngày 01/10/2025 (trong 03 ngày làm việc). (Gửi bản chính hoặc bản điện tử).

Hồ sơ không được hoàn trả trong trường hợp đơn vị không được mời thương thảo hợp đồng. Trường hợp gửi bản điện tử đơn vị được lựa chọn khi đến thương thảo hợp đồng đem theo bản chính để đối chiếu.

- Nơi nhận hồ sơ: Văn thư Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Nam Bộ.

Địa chỉ: Số 456 Quốc lộ 1K, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274 3751531

Email: tchcnlnb@gmail.com

Trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Niêm yết Bảng TB Trường;
- Website trường;
- Lưu VT, HS.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thắng

DANH MỤC CHI TIẾT VẬT TƯ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm Thông báo số: 98 /TB-CĐCNNLNB ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Trường Cao đẳng Công và Nông Lâm Nam Bộ)

STT	DANH MỤC	QUY CÁCH	XUẤT XỨ/NHÀ SẢN XUẤT/MÃ HIỆU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
I	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN				
1	Pin 2A	2A	PANASONIC	viên	119
2	Pin A27	A27, 1 viên/vi	Panasonic LRV27A	viên	119
3	Phấn viết bảng không bụi	màu trắng, 10 viên/hộp	Thiên Long DC-008	hộp	62
4	Phấn viết bảng không bụi	nhiều màu, 10 viên/hộp	Thiên Long DC-007	hộp	21
5	Bút lông viết bảng	màu xanh	Thiên Long WB-03	chiếc	137
6	Bút lông viết bảng	màu đỏ	Thiên Long WB-03	chiếc	137
7	Bút lông dầu viết bảng	màu xanh	Thiên Long TL-PM09	chiếc	137
8	Bút lông dầu viết bảng	màu đỏ	Thiên Long TL-PM09	chiếc	137
9	Giấy A4	A4; 70gsm	double A	gram	63
10	Mực in	Loại mực : HP Laser màu - Màu Mực : Hộp mực laser màu hp (Xanh, Đỏ, Vàng, Đen) - Mã mực: HP 206A - Dùng cho máy : HP Color Laser M255nw/ M255dw/ M283fdn/ M283fdw - Số bản in : 1.350 trang in tiêu chuẩn (độ bao phủ 5%) - Bảo hành: Chính hãng	Hộp mực màu HP 206A (có chip) – Cho máy HP Color Laser M255nw/ M255dw/ M283fdn/ M283fdw	bộ	13
11	Đầu nối cáp mạng	100 đầu/bịch	cat 6 AMP	bịch	4
12	Dây cáp mạng		AMP Commscope CAT6 1427254-6	m	510
13	Keo tản nhiệt	4 Gram	Keo tản nhiệt cao cấp Arctic MX-4 (ACTCP00002B)	xilanh	1
II	KHOA KINH TẾ				

14	Bút bi (xanh, đỏ, đen)	TL 027	Thiên Long	Cái	30
15	Bút dạ (Bút lông)	TL-WB-03	Thiên Long	Cái	20
16	Giấy	A4, double A 80	double A	tờ	12.000
17	Mực in	83A	HP	Hộp	6
18	Mực in	85A	HP	Hộp	6
III	KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ				
19	Băng dính cách điện	20 Yard	VN hoặc tương đương	Cuộn	192
20	Dây ê may	Tiết diện: 0,40 mm	LIOA hoặc tương đương	Kg	34
21	Dây ê may	Tiết diện: 0,45 mm	LIOA hoặc tương đương	Kg	34
22	Dây ê may	Tiết diện: 0,50 mm	LIOA hoặc tương đương	Kg	25
23	Dây ê may	Tiết diện: 0,70 mm	LIOA hoặc tương đương	Kg	25
24	Ống ghen cách điện	1mm	Sợi thủy tinh	Sợi	21
25	Ống ghen cách điện	2mm	Sợi thủy tinh	Sợi	71
26	Ống ghen cách điện	3mm	Sợi thủy tinh	Sợi	71
27	Giấy cách điện chịu nhiệt	0.2mm - màu Trắng	VN hoặc tương đương	Mét	30
28	Giấy cách điện	0.3mm	VN hoặc tương đương	Mét	26
29	Dây gai	Trắng	VN hoặc tương đương	Cuộn	3
30	Dây điện màu đỏ	1x2.5 mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	550
31	Dây điện màu vàng	1x2.5 mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	550
32	Dây điện màu xanh dương	1x2.5 mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	550
33	Dây điện màu vàng-xanh	1x2.5 mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	550
34	Dây điện màu đỏ	1x1.5 mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	3.670
35	Dây điện màu vàng	1x1.5 mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	3.670
36	Dây điện màu xanh	1x1.5 mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	3.670
37	Dây điện màu đỏ	1x1.0 mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	5.130
38	Dây điện màu xanh	1x1.0 mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	130
39	Dây điện màu vàng	1x1.0 mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	130
40	Dây điện màu đen	1x1.0 mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	5.130
41	Dây điện màu vàng	1x0.75mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	10

42	Dây điện màu xanh	1x0.75mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	10
43	Dây điện màu đỏ	1x0.75mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	10
44	Cáp nhôm vặn xoắn	AXV-25(1x7/2.14) - 0,6/1kV	VN hoặc tương đương	Mét	141
45	Cáp nhôm vặn xoắn	AXV-16(1x7/2.14) - 0,6/1kV	VN hoặc tương đương	Mét	141
46	Cáp điện ngầm	4x2.5 mm	Cadivi hoặc tương đương	Mét	30
47	Giấy ráp	Loại mịn	Nhật hiệu FM hoặc tương đương	Tờ	310
48	Dây bó rút	150mm	VN hoặc tương đương	Cái	7.670
49	Dây bó rút	100 mm	VN hoặc tương đương	Cái	7.670
50	Đầu cốt	kiểu Y, dùng cho dây loại 6 mm	VN hoặc tương đương	Cái	3.800
51	Đầu cốt đồng	kiểu Y, dùng cho dây loại 2,5 mm	VN hoặc tương đương	Cái	190
52	Đầu cốt	kiểu Y, dùng cho dây loại 1,5 mm	VN hoặc tương đương	Cái	4.700
53	Dầu máy đa năng	0,25 lít	VN hoặc tương đương	Lọ	4
54	Hoá chất đánh ri RP7	selleys rp7 - 350g	VN hoặc tương đương	Lọ	13
55	Ống nhựa	Φ 20	SP hoặc tương đương	Mét	380
56	Thép V đục lỗ	40x40x4mm	VN hoặc tương đương	Mét	32
KHOA CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC					
57	Xà phòng	Dạng bột	Việt Nam hoặc tương đương	kg	150
58	Giẻ lau	Vải coston	Việt Nam hoặc tương đương	Kg	100
59	Giấy nhám	Loại 230x280mm	Việt Nam hoặc tương đương	tờ	400
60	Chai tẩy sét	Chai RP7	Việt Nam hoặc tương đương	Chai	120
61	Mỡ bôi trơn	Loại màu vàng LitHium	Việt Nam hoặc tương đương	Kg	20
62	Dây điện nhiều màu	Tiết diện 0.5	Việt Nam hoặc tương đương	kg	3
63	Dây điện nhiều màu	Tiết diện 1.5	Việt Nam hoặc tương đương	kg	3
64	Bột rà xu páp	V-TECH	Việt Nam hoặc tương đương	kg	1
65	Diot	IC Flasher - 8 day	Việt Nam hoặc tương đương	Bộ	4
66	Diot	IC Flasher - 3 dây	Việt Nam hoặc tương đương	Bộ	4

67	Rơ le	4 chân - Starting	Việt Nam hoặc tương đương	Cái	20
68	Các loại bóng đèn	12v-6W	Việt Nam hoặc tương đương	hộp	2
69	Các loại bóng đèn	12v-12W/ 21W	Việt Nam hoặc tương đương	hộp	2
70	Các loại bóng đèn	Pha/cot/12v-55W	Việt Nam hoặc tương đương	Bộ	2
71	Băng dính cách điện	Loại giấy 1 mặt - 3M 2600	Việt Nam hoặc tương đương	cuộn	60
72	Băng dính cách điện	NANO 18MM 10Y 20Y	Việt Nam hoặc tương đương	cuộn	60
73	Đầu cốt	Cốt đồng dẹp phủ nhựa	Việt Nam hoặc tương đương	chiếc	200
74	Đầu cốt	Cốt đồng -Tròn phủ nhựa	Việt Nam hoặc tương đương	chiếc	200
75	Chổi than	Máy khởi động	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	50
76	Chổi than	Máy phát	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	50
77	Chổi rửa chi tiết	Mềm, Loại 25cm	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	200
78	Chổi sắt	1/2 inch	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	100
79	Bộ đệm cao su càng A	Treo xe Toyota	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	4
80	Roan mặt máy	Động cơ Toyota 3L	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	4
81	Roan mặt máy	Động cơ Toyota 2Y	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	4
82	Roan mặt máy	Động cơ Toyota Vios	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	4
83	Roan mặt máy	Động cơ Huyndai D4	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	4
84	Giăng làm kín	Phanh chính Toyota	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	16
85	Giăng làm kín	Phanh phụ Toyota	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	64
86	Dầu phanh	Dầu 3-2	Việt Nam hoặc tương đương	lít	16
87	Phốt	Động cơ Toyota 2L	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	2
88	Phốt	Động cơ Huyndai D4	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	2
89	Phốt đầu trục cơ	Động cơ Toyota 2L	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	1
90	Phốt đầu trục cơ	Động cơ Toyota 2Y	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	1
91	Phốt đầu trục cơ	Động cơ Toyota Vios	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	1
92	Phốt đầu trục cơ	Động cơ Huyndai D4	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	1
93	Phốt ghít	Động cơ Toyota 2L	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	8
94	Phốt ghít	Động cơ Toyota 2Y	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	8

95	Gioăng đệm của bộ chế hòa khí	Động cơ Toyota 2y, 4k, 0,5LY	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	4
96	Keo bề mặt	Silicon hoặc Threebond	Việt Nam hoặc tương đương	Tuýt	60
97	Vòi phun cao áp	Kia bongo 2.9CRDi-2006	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	4
98	Vòi phun cao áp	ISUZU IZ49 2022	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	4
99	Vòi phun cao áp	Thaco Bus	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	4
100	Vòi phun cao áp	ISUZU 4Jb1T	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	8
101	Bulong	M8x30x1.25	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	50
102	Bulong	M8x50x1.25	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	50
103	Bulong	M8x100x1.5	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	50
104	Bulong	M10x50x1.5	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	50
105	Bulong	M10x100x1.5	Việt Nam hoặc tương đương	Chiếc	50
106	Bugì	Động cơ Toyota 4A	Việt Nam hoặc tương đương	Cái	4
107	Que hàn	Phi 2.4-2.6mm - KT421	Việt Nam hoặc tương đương	Kg	40
108	Mũi ta rô	Cần quay phi 4-14mm	Việt Nam hoặc tương đương	chiếc	12
109	Phôi thép	CT3 phi 30	Việt Nam hoặc tương đương	kg	6
110	Phôi thép	CT3- tấm 250x50x3	Việt Nam hoặc tương đương	tấm	160
111	Phôi thép	CT3- 1200x2400x1.2	Việt Nam hoặc tương đương	tấm	2
112	Phôi thép	CT3- tấm 110x110x16	Việt Nam hoặc tương đương	tấm	160
113	Găng tay bảo hộ	Vải công nghiệp	Việt Nam hoặc tương đương	đôi	160
114	Gioăng đệm bơm cao áp PE	Huyndai 4,6 xi lanh	Việt Nam hoặc tương đương	Bộ	6
115	Gioăng đệm bơm cao áp PE	Huyndai 8 xi lanh	Việt Nam hoặc tương đương		6
116	Gioăng đệm bơm cao áp VE	Kia Bongo 3	Việt Nam hoặc tương đương	Bộ	12
117	Gioăng đệm bơm cao áp VE	Huyndai - Poter	Việt Nam hoặc tương đương	Bộ	12
118	Gioăng làm kín	Amiang dày 1,5-2 mm; 1x1m	Việt Nam hoặc tương đương	tờ	4
119	Giấy A0	Giấy Ruky A0 Dày 1-2 mm	Việt Nam hoặc tương đương	tờ	10
120	Pin A-A	Panasonic	Việt Nam hoặc tương đương	Đôi	20
121	Nước làm mát động cơ	Rocket 999	Việt Nam hoặc tương đương	Bình	4
122	Cảm biến trục cam	Động cơ Hàn Quốc, Nhật bản	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	2

123	Cảm biến trực cơ	Động cơ Hàn Quốc, Nhật bản	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	2
124	Cảm biến không tải	Động cơ Hàn Quốc, Nhật bản	Việt Nam hoặc tương đương	bộ	2
125	Ống dẫn	Xăng Phi 8	Việt Nam hoặc tương đương	Mét	20
126	Ống dẫn	Dầu Phi 10	Việt Nam hoặc tương đương	Mét	20
KHOA NÔNG LÂM					
131	Môi trường pha loãng tinh dịch heo	Môi trường pha loãng tinh dịch trung hạn MR-A3, dạng bột	Việt Nam	gói	10
132	Môi trường pha loãng tinh dịch chó	Dạng bột hoặc lỏng	Việt Nam	gói	10
133	Tinh trùng heo	chai 100ml	Việt Nam	chai	5
134	Dây truyền dịch	dây truyền dịch tĩnh mạch, đã khử trùng	Việt Nam/ tương đương	bịch/hộp	5
135	Găng tay y tế	Không bột, size M	Việt Nam	Hộp	7
136	La men	Thủy tinh, trong suốt, chịu nhiệt	Việt Nam	Chiếc	96
137	Lưới lọc tinh	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Việt Nam	Chiếc	32
138	Magie sulphate	Loại 5ml/Ống phổ biến trên thị trường	Việt Nam/tương đương	Ống	20
139	Mẫu bệnh phẩm	Lấy và bảo quản theo đúng quy định	Việt Nam/tương đương	Mẫu	10
140	Tiêu bản tổ chức	Soi dưới kính hiển vi rõ nét	Việt Nam/tương đương	Chiếc	20
141	Tiêu bản vi khuẩn để soi kính hiển vi	Soi dưới kính hiển vi rõ nét hình thái vi khuẩn	Việt Nam/tương đương	Chiếc	20
142	Môi trường MacConkey	Ấn Độ, chai 500g	Ấn Độ	gram	500
143	Môi trường PCA	chai 500g, Ấn Độ	Ấn Độ	gram	500
144	Môi trường TSI	chai 500g, Trung Quốc	Trung Quốc	gram	500
145	Thuốc điều trị ký sinh trùng	Thuốc Via Levasol	Việt Nam	Lọ	5
146	Thuốc điều trị triệu chứng	Bromhexin,	Việt Nam/ tương đương	Lọ	6
147	Thuốc sát trùng	Povidine	Việt Nam	lọ	12
148	Cồn	cồn y tế/thực phẩm; 96°	Việt Nam	lít	40
149	Bộ dụng cụ truyền tinh cho động vật	loại thông dụng cho heo	Việt Nam	Bộ	3

150	Cốc đựng tinh	Vật liệu: Thủy tinh chịu nhiệt, trong suốt	Việt Nam	chiếc	15
151	Bông thấm nước	thông thường	Việt Nam	kg	2
152	Bộ Kit chẩn đoán nhanh bệnh truyền nhiễm	Kit test Elisa xét nghiệm bệnh do vi khuẩn	Việt Nam/ tương đương	bộ	1

Phòng QTTB



Lê Thị Lài



Hiệu trưởng

Trần Văn Thắng

